TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Thị Kim H, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Bình, phường Cam Phú, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

An, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Bình, phường Cam Phú, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim H và anh Thái Quốc D tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Ngòi, huyện C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 155, quyển số 01, cấp ngày 22/8/1997 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên kình cãi, không thể hàn gắn chung sống với nhau được nữa, hiện nay cả hai không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Kim H và anh Thái Quốc D có 03 con chung tên là Thái Quốc N, sinh năm: 1998; Thái Quốc B, sinh năm: 2000 và Thái Ngọc Ánh H, sinh ngày: 30/01/2005. Cháu Nguyên và cháu Bảo đã đủ 18 tuổi, anh D và chị H không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không xét.

Riêng cháu Thái Ngọc Ánh H, chị H và anh D thỏa thuận: Anh D là người trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Kim H và anh Thái Quốc D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim H và anh Thái Quốc D.

- Về con chung: Anh Thái Quốc D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thái Ngọc Ánh H, sinh ngày: 30/01/2005.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Kim H và anh Thái Quốc D về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

* Vì lợi ích các con, khi cần thiết chị Phạm Thị Kim H và anh Thái Quốc D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Kim H và anh Thái Quốc D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Thị Kim H và anh Thái Quốc D nộp 300.000 đồng tiền lệ phí Dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung" nhưng được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000294 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, chị Phạm Thị Kim H và anh Thái Quốc D đã nộp đủ.

Qui định: Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. C;
- CC THADS TP. C;
- UBND phường Cam Linh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Huy